

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 310/2023/HC-PT

Ngày 08 - 5 - 2023

*V/v khởi kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Ngọc, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 123/2023/TLPT-HC ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc “*Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, do có kháng cáo của ông Đỗ Văn Q đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 74/2022/HC-ST ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 4388/2023/QĐ-PT ngày 21/4/2023 giữa các đương sự:

* *Người khởi kiện:* Ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1971, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn KV, xã ĐX, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh;

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Ông Trương Xuân H, Luật sư Văn phòng Luật sư GB, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội, có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi luận cứ bảo vệ.

* *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân (sau đây gọi tắt là UBND) tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Tường H, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh (theo văn bản ủy quyền ngày 24/11/2021), có đơn xin xét xử vắng mặt;

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Đỗ Tuấn N, Luật sư Công ty luật KB, chi nhánh Hạ Long, có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chủ tịch UBND huyện VĐ và UBND huyện VĐ;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Minh, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện VĐ (theo văn bản ủy quyền ngày 06/11/2021), có đơn xin xét xử vắng mặt;

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch và UBND VĐ: Bà Phạm Thị Mai L, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện VĐ, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân xã ĐX, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn K, chức vụ: Chủ tịch UBND xã ĐX, huyện VĐ, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Đào Thị H, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn KV, xã ĐX, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh.

** Người kháng cáo:* Ông Đỗ Văn Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/5/2018 UBND huyện VĐ ban hành Quyết định số 1872/QĐ-UBND đề thu hồi đất nông nghiệp đối với thửa đất số 57a và 74a thuộc tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 12; không đồng ý với nội dung quyết định nêu trên ông Đỗ Văn Q đã có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện VĐ, ngày 09/11/2018 Chủ tịch UBND huyện VĐ ban hành Quyết định số 4021/QĐ-CT để giải quyết khiếu nại của ông Q. Theo đó, Chủ tịch UBND huyện VĐ đã không chấp nhận khiếu nại của ông Q; không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện VĐ, ông Q tiếp tục có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh; ngày 27/4/2021 Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số 1281/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại của ông Q, với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Q. Do đó, ông Đỗ Văn Q khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh; đồng thời đề nghị xem xét tính hợp pháp của các Quyết định số 4021/QĐ-CT ngày 09/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện VĐ, Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của UBND huyện VĐ về thu hồi đất của gia đình ông Q; buộc UBND xã Đại Xuyên, huyện VĐ xác minh, kết luận lại nguồn gốc, quá trình sử dụng đất đối với gia đình ông Q.

Quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện là ông Đỗ Văn Q trình bày:

Nguồn gốc đất của ông được bố ông là ông Đỗ Văn C khai hoang sử dụng từ năm 1986, sau đó ông Q tiếp tục sử dụng để cấy lúa, nhưng UBND huyện VĐ lại

ban hành quyết định thu hồi đất nông nghiệp theo khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 đối với hai thửa đất nêu trên của ông là không đúng. Vì vậy ông khởi kiện yêu cầu các nội dung nêu trên.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh trình bày:

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, UBND xã ĐX có Bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất của hộ gia đình ông Đỗ Văn Q - Đào Thị H với nội dung:

- Thửa đất số 57a tờ bản đồ GPMB số 12 (tương ứng thửa số 356 tờ bản đồ địa chính số 80); Diện tích trích đo thửa đất GPMB: 1480m²; Diện tích đất bị thu hồi để phục vụ dự án là: 1418,1m²; Diện tích còn lại: 61,9m².

- Thửa đất số 74a tờ bản đồ GPMB số 12 (tương ứng thửa số 356 tờ bản đồ địa chính số 80); Diện tích trích đo thửa đất GPMB: 328,3m²; Diện tích đất bị thu hồi để phục vụ dự án là: 284,2m²; Diện tích còn lại: 44,1m².

- Nguồn gốc sử dụng đất: Do hộ gia đình sử dụng từ năm 2012 đến tháng 6 năm 2013 vào mục đích sản xuất nông nghiệp, kể từ tháng 6 năm 2013 đến thời điểm có Thông báo số 572/TB-UBND ngày 02/11/2016 của UBND huyện VĐ, gia đình không canh tác sản xuất nông nghiệp (đất bỏ hoang, gia đình không tác động vào đất); thời điểm sử dụng đất: Năm 2012; hiện trạng sử dụng đất: Tại thời điểm kiểm đếm không có cây trồng trên đất; tình trạng tranh chấp: Không có tranh chấp về đất đai, ranh giới rõ ràng; không vi phạm quy hoạch.

Ngày 11/01/2021 Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản số 165/TNMT-TTr, đề nghị UBND xã ĐX tổ chức lấy ý kiến khu dân cư để xác minh nguồn gốc, quá trình sử dụng, mục đích sử dụng đất của các hộ có đơn khiếu nại.

Ngày 20/01/2021 UBND xã ĐX có Văn bản số 06/BC-UBND báo cáo kết quả xác minh nguồn gốc sử dụng đất theo đơn khiếu nại của công dân, với nội dung: Nguồn gốc thửa đất số 57a và thửa đất số 74a tờ bản đồ GPMB số 12 (tương ứng thửa số 356 tờ bản đồ địa chính số 80) là đất bằng chưa sử dụng do UBND xã ĐX quản lý. Thửa đất này không có trích lục riêng, trong sổ mục kê địa chính ký hiệu (BCS) bằng chưa sử dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai 2013; Khoản 1 Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, thửa đất số 57a và thửa đất số 74a tờ bản đồ GPMB số 12, hộ ông Q không sử dụng từ năm 2013, do đó không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Căn cứ Điều 82 Luật Đất đai năm 2013, hộ ông Đỗ Văn Q không được bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất đối với thửa đất số 57a và thửa đất số 74a tờ bản đồ GPMB số 12 để thực hiện dự án là đúng quy định. Việc ông Đỗ Văn Q đề nghị bồi thường diện tích 1.702,3m² đất bị thu hồi là đất sản xuất nông nghiệp cho gia đình ông là không có cơ sở giải quyết.

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu đã được xác minh và căn cứ theo quy định pháp luật nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 giải quyết khiếu nại (lần 2) đối với ông Đỗ Văn Q với nội dung: “*Không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Đỗ Văn Q, trú tại Thôn KV, xã ĐX,*

huyện VD khiếu nại Quyết định số 4021/QĐ-UBND ngày 09/11/2018, của Chủ tịch UBND huyện VD... về đề nghị bồi thường diện tích 1.702,3 m² đất thu hồi là đất sản xuất nông nghiệp cho gia đình ông”.

Như vậy, Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của hộ ông Đỗ Văn Q.

Từ những cơ sở trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhận thấy việc ông Đỗ Văn Q khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 là không có căn cứ.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch và UBND huyện VD có quan điểm:* Cùng quan điểm với Người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đào Thị H có quan điểm:* Cùng quan điểm với Người khởi kiện là ông Đỗ Văn Q.

** UBND xã ĐX, huyện VD có quan điểm:*

Ngày 19/12/2017, UBND xã ĐX ban hành bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất đối với hộ gia đình ông Đỗ Văn Q - Đào Thị H với nội dung như sau:

- Thửa đất số 57a tờ bản đồ GPMB số 12 (tương ứng với thửa số 356 tờ bản đồ địa chính số 80); diện tích trích đo thửa đất GPMB: 1480m²; diện tích đất thu hồi để phục vụ dự án là: 1418,1m²; diện tích còn lại: 61,9m².

- Thửa đất số 74a tờ bản đồ GPMB số 12 (tương ứng thửa đất số 356 tờ bản đồ địa chính số 80); diện tích trích đo thửa đất GPMB: 328,3m²; diện tích đất bị thu hồi phục vụ dự án: 284,2m²; diện tích còn lại là: 44,1m².

- Nguồn gốc sử dụng đất: Do hộ gia đình sử dụng từ năm 2012 đến tháng 6 năm 2013 vào mục đích sản xuất nông nghiệp, kể từ tháng 6 năm 2013 đến thời điểm có thông báo số 571/TB-UBND ngày 02/11/2016 của UBND huyện VD, gia đình không canh tác sản xuất nông nghiệp (đất bỏ hoang, gia đình không tác động vào đất); thời điểm sử dụng đất năm 2012; hiện trạng sử dụng đất: Tại thời điểm kiểm đếm không có cây trồng trên đất; tình trạng tranh chấp: Không có tranh chấp về đất đai, ranh giới rõ ràng; không vi phạm quy hoạch.

- Ngoài ra sau rà soát hồ sơ lưu ở xã, tại Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai số 06/BB-VPHC ngày 12/11/2016, xác định có hành vi chiếm đất do UBND xã quản lý đối với một phần thửa đất 356, tờ bản đồ số 80, ghi loại đất là BCS (tương ứng thửa 74a GPMB) và bãi đất trống gần thửa 292, 249 tờ bản đồ số 80 (tương ứng với thửa 57a) cụ thể, các thửa đều bị cuộc xới, be bờ, cuộc hồ. Đồng thời thửa đất số 57a, 74a tờ bản đồ GPMB số 12 không có trích lục riêng mà chỉ được thể hiện trên bản đồ địa chính.

- Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai 2013; khoản 1 Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, thửa đất số 57a và 74a bản đồ

GPMB số 12 không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không được bồi thường theo Điều 82 Luật Đất đai 2013.

Với nội dung trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 74/2022/HC-ST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh quyết định: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn Q về yêu cầu: Hủy Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Văn Q, trú tại Thôn KV, xã ĐX, huyện VĐ. Xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 4021/QĐ-CT ngày 09/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện VĐ về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Văn Q, trú tại Thôn KV, xã ĐX, huyện VĐ; Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 của UBND huyện VĐ về việc thu hồi đất nông nghiệp theo khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 của hộ gia đình ông Đỗ Văn Q, trú tại Thôn KV, xã ĐX, huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường từ Cảng hàng không Quảng Ninh đến khu phức hợp nghỉ dưỡng giải trí cao cấp VĐ, khu kinh tế VĐ, tỉnh Quảng Ninh. Buộc UBND xã ĐX, huyện VĐ phải xác minh, kết luận lại nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của gia đình ông Đỗ Văn Q trên cơ sở lấy phiếu ý kiến khu dân cư theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và điểm d khoản 2 Điều 12 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/9/2022, người khởi kiện là ông Đỗ Văn Q có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo là ông Q vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Trương Xuân H bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho ông Q gửi luận cứ thể hiện: Bản chứng nhận nhà, đất do UBND xã ĐX lập ngày 19/12/2017 và báo cáo số 30/BC-TCT ngày 22/5/2018 của Tổ công tác xác định thửa đất số 57a và 74a do gia đình ông Q sử dụng từ năm 2012 đến tháng 01/2015 sau đó bỏ hoang là không đúng; Việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh và Chủ tịch UBND huyện VĐ không đúng trình tự theo quy định tại thông tư số 07; việc thu hồi đất của UBND huyện VĐ chưa tổ chức lấy ý kiến khu dân cư để xác minh nguồn gốc đất. Do đó, đề nghị Toàn án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q.

Ông Đỗ Tuấn N bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện có ý kiến: Hai thửa đất ông Q khởi kiện, hồ sơ địa chính thể hiện chưa có chủ sử dụng, ông Q không sử dụng, không đủ điều kiện để được cấp GCNQSD đất, nên không được bồi thường khi thu hồi đất. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:*

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng, ngoài khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định hành chính thì người khởi kiện còn yêu cầu buộc UBND xã ĐX phải xác minh, kết luận lại nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của gia đình ông Đỗ Văn Q, nên UBND xã ĐX phải là người bị kiện, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại xác định UBND xã ĐX là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chưa phù hợp, nhưng việc này cũng không làm ảnh hưởng đến bản chất vụ án. Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu thu thập được thì hộ ông Q không có quyền đối với hai thửa đất trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông Q là có căn cứ, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, bác kháng cáo của ông Đỗ Văn Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

** Về tố tụng:*

[1] Về Thẩm quyền, thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện là Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 17/4/2021 (sau đây gọi tắt là Quyết định 1281) của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh về giải quyết khiếu nại (lần 2) đối với ông Đỗ Văn Q; đồng thời xem xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính khác có liên quan là: Quyết định giải quyết khiếu nại số 4021/QĐ-CT ngày 09/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện VĐ về việc giải quyết khiếu nại (lần 1) đối với ông Đỗ Văn Q (sau đây gọi tắt là Quyết định 4021), Quyết định số 1872/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1872), của UBND huyện VĐ về việc thu hồi đất nông nghiệp của gia đình ông Q; đồng thời buộc UBND xã ĐX, huyện VĐ xác minh, kết luận lại nguồn gốc, quá trình sử dụng đất của hộ gia đình ông Đỗ Văn Q. Đây là các quyết định hành chính cá biệt và hành vi hành chính của cơ quan hành chính Nhà nước, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Ngày 21/4/2021 Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành quyết định số 1281, đến ngày 14/10/2021 ông Đỗ Văn Q có đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án là đang trong thời hạn một năm, nên đang trong thời hiệu khởi kiện. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã thụ lý, giải quyết theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án và sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tòa án cấp sơ thẩm xác định tư cách người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đúng quy định của pháp luật; nhưng xác định UBND xã ĐX là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chưa đúng. Tuy nhiên, mặc dù xác định chưa đúng nhưng vẫn đưa UBND xã ĐX tham gia tố tụng là đã đảm bảo được quyền lợi của đương sự và việc này cũng không làm thay đổi bản chất vụ án. Quá trình giải quyết vụ án một số đương sự vắng mặt nhưng đã có người đại diện theo ủy quyền có mặt, hoặc đã có đơn xin xét xử vắng mặt, hoặc đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt; tại phiên tòa phúc thẩm, tất cả các đương sự đều vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 158; khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

** Về nội dung:* Xét kháng cáo của ông Đỗ Văn Q thấy:

[3] Xem xét về nguồn gốc quản lý, sử dụng đối với diện tích đất: Căn cứ hồ sơ quản lý đất đai thể hiện hộ gia đình ông Q quản lý, sử dụng thửa đất số 57a và 74a thuộc tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 12 (tương ứng thửa 356, tờ bản đồ số 80); năm 2011 mặc dù khi triển khai đo đạc để lập bản đồ địa chính, gia đình ông Q đã kê khai, đăng ký 05 thửa đất nhưng không thể hiện kê khai, đăng ký đối với thửa đất số 356. Ông Đỗ Văn Q cho rằng thửa đất do bố ông là Đỗ Văn Cát khai hoang, sử dụng từ năm 1986, sau đó cho ông Q để tiếp tục sản xuất, nhưng ngoài lời khai thì ông Q không xuất trình được chứng cứ để chứng minh đất có nguồn gốc từ bố ông, cũng không có bất kỳ tài liệu chứng cứ gì thể hiện bố ông chuyển nhượng, tặng cho ông để ông tiếp tục sử dụng. Hồ sơ quản lý đất đai không thể hiện thửa đất số 57a và 74a, tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 12 (tương ứng thửa 356, tờ bản đồ số 80) không có trích lục riêng mà chỉ được thể hiện trên bản đồ địa chính, nhưng loại đất được ghi là BCS do UBND xã ĐX quản lý; việc này phù hợp với phiếu lấy ý kiến khu dân cư để xác minh nguồn gốc đất của hộ ông Q, các ý kiến đều khẳng định là đất do UBND xã ĐX quản lý. Hơn nữa, tại bản chứng nhận nhà, đất, tài sản trên đất của hộ gia đình ông Q thể hiện:

- Thửa đất số 57a, tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 12 (tương ứng thửa số 356, tờ bản đồ số 80) có diện tích là 1.480m², diện tích đất bị thu hồi là 1.418,1m², diện tích còn lại là 61,9m².

- Thửa số 74a, tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 12, diện tích 328,3m², diện tích bị thu hồi để phục vụ dự án là 264,2m², diện tích còn lại 44,1m².

Nguồn gốc sử dụng đất do hộ gia đình ông Q sử dụng từ năm 2012 đến tháng 6/2013 vào mục đích sản xuất nông nghiệp; kể từ tháng 6/2013 đến thời điểm có thông báo số 572/TB-UBND, ngày 02/11/2016 về thu hồi đất thì gia đình ông Q không canh tác sản xuất.

Như vậy, thực tế thửa đất này gia đình ông Q chỉ sử dụng từ năm 2012 vào mục đích sản xuất nông nghiệp, nhưng đến tháng 6/2013 thì không sử dụng nữa. Cụ thể, tại thời điểm kiểm đếm, xác minh hiện trạng sử dụng đất phục vụ cho công tác thu hồi đất thì trên đất không có tài sản, cây cối gì. Chính vì thế, nên đến ngày

12/11/2016 ông Đỗ Văn Q bị UBND xã ĐX lập biên bản vi phạm về lĩnh vực đất đai do gia đình ông Q có hành vi lấn chiếm đất công do UBND xã quản lý. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 thì thửa đất số 57a và thửa đất số 74a, thuộc tờ bản đồ giải phóng mặt bằng số 12 không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên không đủ điều kiện để được bồi thường khi thu hồi đất; UBND huyện VĐ không thực hiện việc bồi thường cho gia đình ông Đỗ Văn Q là đúng quy định tại Điều 82 Luật Đất đai năm 2013, nên Quyết định số 1872 của UBND huyện VĐ là đúng quy định của pháp luật.

[4] Đối với Quyết định 4021 của Chủ tịch UBND huyện VĐ về giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Văn Q, thấy: Do không đồng ý với các quyết định thu hồi đất, ông Đỗ Văn Q đã làm đơn khiếu nại lần đầu đến Chủ tịch UBND huyện VĐ. Sau khi nhận được đơn khiếu nại, Chủ tịch UBND huyện VĐ đã tiến hành thụ lý đơn khiếu nại, tiến hành xác minh thu thập tài liệu chứng cứ và tổ chức đối thoại; căn cứ kết quả xác minh, như đã phân tích ở trên thì việc UBND huyện VĐ ban hành Quyết định số 1872 để thu hồi đất của gia đình ông Q là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, nên ngày 09/11/2018 Chủ tịch UBND huyện VĐ đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 4021/QĐ-CT với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Đỗ Văn Q là đúng trình tự, thủ tục quy định.

[5] Đối với Quyết định số 1281/QĐ-UBND, ngày 27/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh: Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện VĐ, ông Đỗ Văn Q tiếp tục có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh. Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông Q, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh đã thụ lý đơn khiếu nại, thành lập tổ xác minh nội dung đơn khiếu nại; Đoàn xác minh đã xác minh nội dung khiếu nại, tổ chức đối thoại với người khiếu nại. Căn cứ kết quả xác minh, ngày 27/4/2021 Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số 1281/QĐ-UBND về giải quyết khiếu nại (lần 2) đối với ông Đỗ Văn Q. Theo đó, như đã phân tích ở trên thì khiếu nại của ông Q không có căn cứ chấp nhận, nên Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh đã không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Đỗ Văn Q, giữ nguyên nội dung của Quyết định giải quyết khiếu nại số 4021/QĐ-CT ngày 09/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện VĐ là đúng quy định của pháp luật.

Tổng hợp các phân tích trên thấy rằng, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, đã giải quyết vụ án đảm bảo đúng, đầy đủ quyền lợi hợp pháp của các bên đương sự, ông Đỗ Văn Q kháng cáo nhưng không có thêm tài liệu gì mới làm căn cứ, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Q; đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[6] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận, nên ông Q phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

1. Bác kháng cáo của ông Đỗ Văn Q; giữ nguyên các quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 74/2022/HC-ST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

2. Về án phí: Ông Đỗ Văn Q phải chịu 300.000đ án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ ông đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016013, ngày 21/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh; xác nhận ông Q đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ (2b), phòng HCTP (2b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm